



TÂN TỶ RA ĐI NHÂM NGỌ ĐẾN

Minh Đăng

Cách đây hai năm, vào đầu năm 2000, nhưn loại đã hân hoan bước vào thế kỷ thứ 21, mở đầu cho thiên niên kỷ thứ ba với niềm hy vọng:

- *Giải quyết các tranh chấp, xây dựng hòa bình và*
- *Cải thiện sinh môi vốn đã bị ô nhiễm trầm trọng, nhứt là vào những thập niên sau cùng của thế kỷ thứ 20.*

Bước vào năm 2001, nhưn loại vẫn tiếp tục hy vọng, nhưng tiếp tục khổ đau vì đó đây chiến tranh vẫn còn tiếp diễn, vì Cha Trời Mẹ Đất vẫn còn ray rức sâu thương bởi quả địa cầu, với tất cả rừng núi, sông ngòi, biển cả, không khí đều tiếp tục bị ô nhiễm trầm trọng, do chính con người tạo ra.



Vào ngày 11/9/2001, cuộc tấn công khủng bố bất ngờ và trầm trọng vào Hoa Kỳ, một siêu cường của thế giới, đã làm cho nhưn loại hoang mang, lo lắng và sợ hãi trước hiểm họa của thế chiến thứ ba, vô cùng khốc hại.

Tân Tỵ lại sắp đi - Nhâm Ngọ sắp đến. Trước thềm năm Nhâm Ngọ chúng ta thấp nén tâm hương, nguyện cầu cho nhưn loại bình tĩnh và sáng suốt xóa bỏ hận thù, giải quyết tranh chấp để khỏi phải sa vào hố thẳm của chiến tranh.

Dẫu sao, thì xuân sắp về, Tết sắp đến, chúng tôi xin để lòng mình lắng xuống để cùng đồng hương xa gần đón mừng con tuần mã của năm Nhâm Ngọ. Nhưn dịp này chúng tôi xin cống hiến vài mẩu chuyện NGỰA sau đây:

- *Ngựa và ngựa*
- *Đón mừng trang tuần mã*
- *Bạch mã phi mã*
- *Điều mã sư ra tay trăm mã*
- *Ngựa Kiên Trắc đưa Thầy tìm đạo*
- *Bóng câu qua cửa sổ*

NGỰA VÀ NGỰA

Người ta thường bảo; “Nam Nhâm nữ Quý”. Năm Nhâm Ngọ sắp về. Như vậy các trang tu mi nam tử, sanh vào năm

Nhâm Ngọ, kể như cuộc đời mình lên hương, nếu tu hành tinh tấn thì nhứt định sẽ cõi mây lướt gió đi về Tịnh Độ Trung, nếu tu hành lơ mơ, thì xin...tạm hưởng dục lạc để rồi hạ hồi phân giải. “Bần đạo” nói có sách, mách có chứng, vì lẽ, theo sách vở của ...”bần đạo” thì:

*Gái Quý Mão nằm co, chồng đấm đuối
Trai Nhâm Ngọ ngủ kỹ, vợ hiền thương
Trai ngủ kỹ - vợ lo sẵn cà phê hủ tiếu
Gái nằm co - chồng chu toàn chén bát nồi niêu.*

Theo lịch Tàu thì có thập can (Giáp, ất, bính, đinh, mậu, kỷ, canh, tân, nhâm, quý) và thập nhị chi (Tý, Sửu, Dần, Mão...). cho nên có năm loại ngựa xuất hiện trong mỗi chu kỳ 60 năm:

- Ngựa Giáp Ngọ
- Ngựa Bính Ngọ
- Ngựa Mậu Ngọ
- Ngựa Canh Ngọ, và
- Ngựa Nhâm Ngọ.

Trong năm loài ngựa của lịch Tàu này thì con Ngựa Nhâm Ngọ là đệ nhứt mã (tức Number One).

Rời khỏi lịch Tàu, chúng ta bước vào thế cuộc để làm quen với nhiều loài ngựa khác. Chúng ta có cả một rừng ngựa vô cùng phong phú:

- Ngựa đua
- Ngựa kéo xe
- Ngựa chinh chiến
- Ngựa hát xiếc
- Ngựa Poney cho con nít cỡi
- Ngựa vương triều (nhà vua dùng để săn bắn, để diễn hành biểu dương uy lực)
- Ngựa cảnh sát để hướng dẫn lưu thông, để truy tầm kẻ gian ác.
- Lì lợn trong nhà họ Mã là con lừa
- Lừa mê ngựa để ra con la

- Ngựa ta bà thì tâm viên ý mã
- Con thần mã giúp thầy Huyền Trang (Đường Tăng) đi thỉnh kinh trên đường Tây du vạn dặm với rừng thẳm núi cao là con Long mã.
- Ngựa Phi châu có sọc có rằn chia ra làm hai loại:
 - Loại lớn con, có sọc đen trắng đầy mình tiếng Pháp gọi là zèbre.
 - Loại nhỏ con, có sọc ngang phía sau lưng, tiếng Pháp gọi là okapi.

Từ những con ngựa trên đây, có họ Mã hẳn hoi, chúng ta đến tiếp xúc với các anh chàng và cô nàng tuy cũng được gọi là ngựa, nhưng hoàn toàn không có bà con, máu mủ gì với nhà họ Mã.

Trước hết là con ngựa trời (hoặc bọ ngựa) thường đậu trên cành cây hoặc lá cây mà ở Việt Nam ta có rất nhiều. Người Pháp gọi con ngựa trời là mante, một loại côn trùng rất mạnh và sống bằng cách ăn thịt những côn trùng khác. Hai chân trước của mante rất mạnh, dùng để bắt và nắm chặt những côn trùng khác trước khi ăn thịt. Hai chân trước này chấp lại giống như người ở tư thế chấp tay lễ lạy, cho nên người Pháp cũng thường gọi ngựa trời là mante religieuse (người Anh gọi là praying mantis). Sau khi giao hợp với người “chồng thân thương”, thì mante religieuse lại dùng “hai bàn tay lễ lạy” ghì chặt chồng và ăn thịt chồng. Do đó, từ mante religieuse được người Pháp dùng để ám chỉ người đàn bà nham hiểm, thích mê hoặc những chàng trai nhẹ dạ để sau đó ám hại, cướp đoạt tài sản.

“Bần đạo” già rồi, hay nghĩ vãn vợ: mante religieuse chấp tay lễ lạy thì bị người chê trách, người chấp tay lễ lạy thì được người khen. Khen chê như thế có đúng hay không? “Bần đạo” thiệt tình không dám

góp ý mà chỉ biết thở than: “Ôi, kiếp đàn ông là kiếp con ngựa trời ... đực”.

Từ con ngựa trời, chúng ta đi đến một con vật to lớn, đen xì, lặn hụp suốt ngày ở các sông hồ Phi châu. Con vật to lớn này, người Tàu gọi là hà mã (ngựa nước), người Pháp gọi là hippopotame, người Anh gọi là hippopotamus.

Nhưng thưa các bạn, lần này thì “bần đạo” sẵn sàng góp ý và thưa rằng: cả ba anh Tàu, Pháp, Anh đều sai bét, vì con vật to lớn này chính là con trâu nước, đúng như nhận xét của người Giao Chỉ, khi quán chiếu thâm sâu cái nước da đen xì của nó, giống hệt như da trâu ở cái xứ có năm ngàn năm văn hiến. Do đó, “bần đạo” xin cả gan đóng vai quan tòa để phán xét phân minh và dứt khoát:

- *Thằng nói xàm: Pô-ta-mút*
- *Thằng nói nhảm: Pô-pô-tam*
- *Thằng tài lanh: con Hà mã*

Cả ba thằng sai quấy như nhau.

À, à, đem cho ta xem lại. Lắng nghe đây lời phán của ta:

*Giao chỉ ta
Có bốn ngàn năm văn hiến
Có chánh kiến trong cái nhìn
Khi quán chiếu thâm sâu
Thấy rõ ràng
Hắc bì trâm thủy
Giống hệt trâu đen
Bèn quả quyết:
Đó là con Trâu nước.*

Từ con vật khổng lồ, không phải là hà mã mà là trâu nước.

Chúng ta bước sang làm quen với các anh chàng và cô nàng bé nhỏ tí ti được gọi là hải mã. Sở dĩ những con vật tí hon duyên dáng này được gọi là hải mã (sea horse) vì chúng sống ở vùng biển ấm và có cái đầu

giống như đầu ngựa, dẫu rằng thịt da, xương máu không dính dấp gì với các anh chàng họ Mã.

Đau đớn làm sao, tội nghiệp làm sao cho những cô nàng và anh chàng hải mã duyên dáng dễ thương đã từ xưa được các ông lang Trung Quốc chiếu cố đến và cho rằng: “loài hải mã rất là nên thuốc”. Thế là hải mã được bắt về, phơi khô để làm thành món thuốc cường dương tráng thận. Điều khôi hài là, người Âu châu sau này cũng bắt chước các anh Ba Tàu, xức con hải mã: Quả thật, đúng như nhận xét của nữ sĩ Hồ Xuân Hương:

*Hiền nhân quân tử ai mà chẳng
Mỗi gói chồn chân vẫn muốn treo*

Từ các con “ngựa giả” (ngựa trời, hà mã, hải mã) chúng ta trở về những con ngựa thật, mang dòng họ Mã.

Từ ngàn xưa, con ngựa oai phong dũng mãnh giúp cho loài người rất nhiều, nên có một người Pháp cao hứng cho rằng sự chinh phục được con ngựa là sự chinh phục tốt đẹp nhất của loài người (la plus belle conquête de l’homme). “Bần đạo” nghĩ rằng cái anh Phú Lang Sa này vì sanh vào năm Ngọ nên mới quả quyết như vậy. Nếu anh sinh vào năm Mùi thì anh sẽ tuyên bố dõng dạc: “Sự chinh phục tốt đẹp nhất của người đàn ông, chính là sự chinh phục... cô nàng đẹp nhất”.



Như chúng ta được biết, trong lịch sử Trung Quốc có hai con thiên lý mã lừng danh. Đó là con Ô Truy của Hạng Võ và con Xích Thố của Quan Vân Trường. Ở cái xứ “Căn gu ru”, đã lâu lắm rồi người ta không còn dùng thiên lý mã. Anh hùng nào giang sơn nấy và thời thế tạo anh hùng, nên những con thiên lý mã ngày xưa đã được thay thế bằng những con chu sậu mã. Thưa quý vị, chu là vòng tròn, sậu là nhanh, gấp, mã là ngựa. Vậy chu sậu mã là con ngựa chạy thật nhanh, mà chỉ chạy trong vòng tròn. Mà ngựa chạy nhanh trong vòng tròn chính là ngựa đua.

Con chu sậu mã danh tiếng lẫy lừng, to lớn phi thường và bách chiến bách thắng của Úc châu là con Pharlap. Con Pharlap nhứt định to lớn và khoẻ mạnh hơn con Ô Truy và con Xích Thố thời xa xưa, nhưng làm thân chu sậu mã chỉ chạy vòng tròn trong luân hồi sanh tử, trong lúc, con thiên lý mã, theo một nhà thơ Trung Quốc thì:

*Trường đồ mã sậu vân thiên lý
Cố quốc sơn hà nguyệt nhứt luân*

Xin tạm dịch:

*Đường xa ngựa phóng, mây ngàn dặm
Quê cũ sơn hà, một bóng trăng.*

Hai câu thơ này gợi cho ta hình ảnh con thiên lý mã và người bạn đồng hành phóng trên đường xa thẳm, chạy nhanh và bỏ lại quê hương quanh quẽ trong ánh trăng vàng. Dấu sao thì người và ngựa vẫn có mây trắng thông dong, trời bát ngát, nước trong tĩnh lặng, ánh trăng soi.

Tôi còn nhớ rõ, cách đây hơn sáu mươi năm, tôi lên bảy hoặc tám tuổi và sống ở đồng quê; người cô Út của tôi, lúc bấy giờ còn trẻ lắm, có người chồng khoẻ mạnh hiền lành nhưng sa chân lỡ bước, say mê cờ bạc nên bỏ nhà ra đi.

Trong đêm vắng cô tôi cất giọng ru con. Lời ru con hoà lẫn với tiếng gió rì rào và tiếng võng đưa kéo kẹt:

*Ngựa ô anh không cỡi, anh cỡi con bò
Đường trơn anh không chạy, anh chạy gò
cỏ may*

Cô Út ơi, hơn sáu mươi năm đã lặng lẽ trôi qua, giờ đây cô đã già lắm rồi, cháu cũng bắt đầu cổ lỗ sĩ trong cái “cổ lai hi”. Đêm nay thả hồn về quê cũ Gò Dầu (thuộc tỉnh Tây Ninh) cháu còn nghe văng vẳng lời ru con năm xưa và cháu xin nguyện với lòng mình, trong đoạn đường còn lại của kiếp phù sinh: không “cỡi con bò chạy gò cỏ may” mà chỉ “cỡi con ngựa ô trên đường trơn nẻo thẳng”.

ĐÓN MỪNG TRANG TUẤN MÃ

Tân Ty ra đi

Thấp nén hương trầm

Thương về đất tổ

Nhâm Ngộ trở về

Nâng chung trà cúc

Nhớ lại người xưa.

Người đi kẻ ở còn lưu luyến

Quê cũ tình xưa vẫn mặn mà.

Xin dẹp hết sầu thương

Đón mừng trang Tuấn Mã.

Thời gian lặng lẽ trôi qua

Tưởng chừng như lặng lẽ

Thế mà

Trong phút chốc

Hăm bảy năm trời

Quê hương ta rã rời điêu đứng.

Thời gian bay

Như bóng câu qua cửa sổ.

Người ta thường bảo

Mã đáo công thành

Ngánh mặt lại

Ôi chao!

Đã ba lần mã đáo:

Mậu Ngọ vào vòng năm bảy tám (1978)
 Canh Ngọ nhập cuộc lúc chín mười (1990)
 Vào vòng rồi lầm lũi ra đi
 Nhập cuộc xong âm thầm bỏ cuộc.
 Ra đi khi nhân dân còn thống khổ
 Bỏ cuộc lúc non nước vẫn lầm than.
 Ngựa Nhâm Ngọ trở về hùng dũng
 Chí kiên cường nhứt định xông pha.
 Trang Tuấn Mã
 Do Thiên Vương Phù Đổng cỡi
 Ngựa sắt phun lửa hùng
 Tướng tài cầm roi sắt.
 Roi sắt đánh tan tàch tội ác
 Lửa hùng thiêu sạch hết si tham...

BẠCH MÃ PHI MÃ

Phái Danh Học đời Tống ở Trung Quốc có đưa ra lập luận BẠCH MÃ PHI MÃ (Ngựa trắng không phải là ngựa), khi mới nghe qua tưởng chừng như ... lãng nhách. Thật ra thì lập luận này rất chặt chẽ:

*Ngựa là ngựa
 Trắng là trắng
 Ngựa trắng là ngựa trắng
 Ngựa trắng không phải là ngựa*

Như vậy có nghĩa là:

- *Ngựa là con ngựa nói chung, có thể nói là con ngựa khái quát*
- *Trắng là màu trắng*
- *Ngựa trắng là con ngựa có màu trắng*
- *Con ngựa trắng (riêng biệt) này không phải là con ngựa (nói chung)*

“Bần đạo” tuy già rồi, nhưng còn vui tánh và thích đùa dai, nên hình dung câu chuyện một cư sĩ, cũng già cỡ “bần đạo”, được một vị hoà thượng mời uống trà trong dịp Xuân về Tết đến. Trà vào lời ra, cư sĩ già cao hứng kể lại cho vị hoà thượng nghe cái lập luận bạch mã phi mã và hỏi rằng: “Bạch Hoà thượng, như vậy có thể

nào chúng ta nói: hoà thượng áo vàng không phải là hoà thượng, vì lẽ:

- *Hoà thượng là hoà thượng*
- *Áo vàng là áo vàng*
- *Hoà thượng áo vàng là hoà thượng áo vàng*
- *Hoà thượng áo vàng không phải là hoà thượng?”*

Vị cư sĩ già này rất sung sướng khi nghe hoà thượng cười vui vẻ và đáp: “Không cần lập luận gì cả. Áo vàng áo đỏ gì cũng không phải là hoà thượng”

“Bần đạo” lại hình dung có một cặp vợ chồng ở tuổi xế chiều, ngồi chuyện trò rất là ấm cúng trong khi uống trà. Bỗng nhiên, người vợ để chén trà xuống, âu yếm nhìn chồng:

- Mình ơi, mình có biết?

- Biết gì hả mình?

- Mình có biết rằng có người nói: “Chồng già không phải là chồng?”

Trong lúc ông chồng sững sốt trước “Con vợ ăn nhằm thịt bò điên” nên nói năng quái gỡ, thì bà vợ nhẹ nhàng nói tiếp: “Mình hãy nghe đây, người ta nói thế này:

- Chồng là chồng

- Già là già

- Chồng già là chồng già

- Chồng già không phải là chồng”.

Nghe xuôi tai, chồng mới hỏi: “Vậy chớ chồng già là cái gì, hở mẹ?”

Bà vợ âu yếm đáp: “Cái gì thiếp không biết, thiếp cũng không cần biết. Có một điều thiếp biết chắc chắn là chồng của thiếp thì thiếp cưng, còn già hay không già là chuyện của ta bà thế sự”.

Xuân về Tết đến, xin cầu chúc cho các ông chồng già có được bà vợ “điều” như vậy.

ĐIỀU MÃ SƯ RA TAY TRẨM MÃ

Ngày xa xưa, có một điều mã sư (người chuyên môn huấn luyện ngựa) đến yết kiến đức Phật và nói:

- Thưa Thế Tôn, con biết rằng trong giáo đoàn Thế Tôn có nhiều đệ tử tu hành tinh tấn và rất đáng tôn kính, nhưng có lẽ Thế Tôn cũng không tránh khỏi khó khăn vì một vài đệ tử chẳng những yếu kém trong việc tu hành mà còn tỏ ra bất phục tùng và gây xáo trộn cho giáo đoàn.

Đức Thế Tôn đáp:

- Đúng như vậy.

- Thưa Thế Tôn, như vậy, đối với người Tăng sĩ bất phục tùng và gây xáo trộn này, thì Thế Tôn có biện pháp nào để giải quyết ổn thoả?

Đức Phật nói:

- Ông là điều mã sư, ông đã giải quyết như thế nào khi phải huấn luyện và điều phục nhiều loại ngựa khác nhau?

- Thưa Thế Tôn, nói một cách tổng quát thì có ba loại ngựa: Loại thứ nhất hiền hoà dễ dạy. Đối với loại này con chỉ cần vỗ về âu yếm.

Loại thứ hai, không dễ thương như vậy, đôi khi còn tỏ ra lì lợm, không chịu phục tùng. Đối với loại này bên cạnh sự vỗ về, con phải dùng roi vọt và đối xử rất là cứng rắn.

Loại thứ ba, lì lợm, cứng đầu và bất trị mặc dầu con phải làm đủ mọi cách. Vỗ về nó không nghe, dùng roi vọt, thẳng tay trừng trị nó cũng không nghe. Đối với loại này, thưa Thế Tôn, con buộc lòng phải giết chết để có thể hành nghề, tiếp tục huấn luyện và điều phục những con ngựa khác.

Đức Phật bảo:

- Tôi cũng làm giống như điều mã sư vậy.

Điều mã sư ngơ ngác, tỏ vẻ không hiểu, vì chẳng lẽ đức Thế Tôn lại giết đệ tử không chịu tu hành, bất phục tùng và gây xáo trộn trong giáo đoàn.

Đức Phật thanh thản nói tiếp:

- Tôi buộc lòng phải cho những tăng sĩ đó ra khỏi giáo đoàn.

Như vậy thưa các bạn, bị đưa ra khỏi giáo đoàn có nghĩa là bị giết chết. Vì sao?

Chúng ta hãy nhìn sâu vào cái sống chết để hiểu lời Phật dạy. Chúng ta thường tham sống sợ chết và nghĩ rằng: sống là còn thở, tim còn đập, còn đi đứng, nói năng, ăn uống. Một khi trút hơi thở cuối cùng, tim ngừng đập, không còn nói năng, đi đứng, ăn uống, thì là chết. Quan niệm như vậy cũng đúng, nhưng chỉ đúng trên phương diện sinh lý mà thôi.

Nhà Phật nhìn sâu vào lòng sự vật nên coi thường cái sống chết trên phương diện sinh lý. Điều quan trọng đối với nhà Phật là phải sống thật sự, nghĩa là sống trong chánh niệm, ý thức mình đang sống. Nếu thật sự sống thì không có sợ sệt, giận hờn, lo lắng, buồn phiền. Trái lại, dầu có đi đứng, nằm ngồi, nói năng mà không có ý thức mình đang sống, mà trôi lăn trong thất tình lục dục, thì không phải là sống mà là chết.

Chúng ta hãy hình dung một tăng sĩ sống trong giáo đoàn, được đức Phật tận tình hướng dẫn tu học, được tăng đoàn chăm sóc và nâng đỡ mà không giữ chánh niệm, không an vui tự tại, không thực tập giáo lý hiện pháp lạc trú, không đi trên đường giải thoát, mà trái lại, bất mãn, tranh chấp, gây xáo trộn cho giáo đoàn để rốt cuộc bị đưa ra khỏi giáo đoàn, sống trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi. Phải chăng, Tăng sĩ này, từ con đường sống đi vào con đường chết?

Tất cả mọi người đều đi vào con đường chết, y như Tăng sĩ này, nếu sống trong thất niệm, nếu chạy theo tài, sắc, danh thực, thụ mà quên sống cái giây phút hiện tại nhiệm mầu, thanh thản yên vui.

Trong Phật giáo có đoạn kệ “Dâng Hương” sau đây:

*... Nguyên làm kẻ đồng hành
Trên con đường giác ngộ
Xin mọi loài chúng sanh
Từ bỏ cõi lãng quên
Theo đường giới định tuệ
Quay về trong tỉnh thức*

Phải chăng ba câu chốt của đoạn kệ này:

*Từ bỏ cõi lãng quên
Theo đường giới định tuệ
Quay về trong tỉnh thức*

Có nghĩa là từ cõi chết đi về cõi sống?

NGỰA KIỀM TRẮC ĐƯA THẦY TÌM ĐẠO

Vào dịp lễ Phật Đản năm 2000 (Phật lịch 2544), theo lời yêu cầu của anh chị em trong nhóm Thiên Sen Búp Sydney, chúng tôi có viết bài “Lòng Thương Kính Dâng Lên Từ Phụ”. Trong bài này, có một đoạn sau đây:

Kính thưa đức Từ Phụ,

Đệ tử chúng con vô cùng cảm động trước tình phụ tử của vua cha Tịnh Phạn khi ngài muốn giữ Từ Phụ, lúc bấy giờ là Thái tử, ở lại cung điện để trở thành một đấng minh quân và ngài đã ray rức khổ đau khi nghĩ đến việc Thái tử rời bỏ cung vàng điện ngọc để ra đi tìm đường giải thoát cho chúng sanh, ra khỏi luân hồi.

Đệ tử chúng con lắng nghe một vị lão thần đứng dậy cung kính trình bày: “Hàng vạn sợi dây đồng không trói buộc được những ý tưởng phiêu lưu của Thái tử, nhưng chỉ

cần một sợi tóc của mỹ nhân cũng đủ để cột chặt cánh chim bằng.”

Thế là một cuộc thi sắc đẹp vô tiền khoáng hậu để tuyển chọn người vợ hiền duyên đáng để thương, và một cuộc thi tài độ sức cũng vô tiền khoáng hậu đã diễn ra giữa các Thái tử khôi ngô tuấn tú.

Kết quả: Thái tử Sĩ Đạt Ta với tài trí phi thường, đức độ phi thường và sức mạnh phi thường được kết duyên với nàng tiên Gia Du Đà La xinh đẹp nhất, duyên dáng nhất và phúc hậu nhất.

Kính thưa đức từ phụ,

Đệ tử chúng con vô cùng cảm động và thấy lòng mình pha lẫn xót xa và thương kính vì, kính thưa Từ Phụ: Sợi tóc mỹ nhân, dù là mỹ nhân đẹp nhất, duyên dáng nhất và phúc hậu nhất, cũng không tài nào trói buộc cánh chim bằng trong cung vàng điện ngọc bên cạnh phụ vương và vợ đẹp, con thơ.

Đức Từ Phụ đã dứt khoát ra đi để tìm đường giải thoát chúng sanh ra khỏi sanh tử luân hồi.

Đệ tử chúng con thấy mình là Xa Nặc ngồi trên lưng con Kiềm Trắc phía sau đức Từ Phụ.

Đến dòng sông Anôma, thầy trò xuống ngựa. Từ phụ giao cương cho Xa Nặc. Xa nặc quỳ xuống van xin đi theo. Con ngựa Kiềm Trắc dẫm chân không chịu quay về. Từ Phụ dạy cho Xa Nặc phải trở về và vỗ về con Kiềm Trắc.

Thế rồi, một Thái tử giàu sang nhất, tài trí nhất và đức độ nhất phải đứng một mình trước dòng sông Anôma, giữa núi rừng hùng vĩ, hoang vu.

Kính thưa đức Từ Phụ,

Đệ tử chúng con theo dõi từng bước chân của đức Từ Phụ trong sáu năm khổ hạnh rừng già...

Xuân Nhâm Ngọ sắp về. Hình ảnh con ngựa Kiền Trắc trở về trong tâm não chúng tôi. Chúng tôi thấy lòng mình thương nhớ ngập tràn:

*Ngựa Kiền Trắc đưa Thầy tìm đạo
Cảnh hãi hùng rừng thẳm núi cao.
Xa Nặc khóc
Xin Thầy cho ở lại
Ngựa dẫm chân
Nhứt quyết không chịu rời.
Thầy dạy bảo:
"Về đi, đừng ưu phiền lo lắng
Thầy vững tâm, đạo cả sẽ thành".
Xa Nặc khóc
Ngựa Kiền Trắc quay về cung điện
Thầy ở lại
Sáu năm trời khổ hạnh rừng xanh,
Thầy ơi,
Sáu năm khổ hạnh rừng xanh
Đạo mẫu phổ chiếu,
chúng sanh thấm nhuần.*

BÓNG CÂU QUA CỬA SỔ

Vào dịp Tết Năm Kỷ Ty (1989), chúng tôi có làm một bài thơ khá dài, dưới dạng câu đối, để nói lên tấm lòng nhớ thương quê hương, đạo pháp. Trong bài thơ có một đoạn sau đây:

*...Úc Âu Á, mùi văn minh đã nếm trải
Tây Mỹ Nhựt, khói binh lửa cũng từng qua
Đầu tư sản bạc phơ vì tấy não
Óc nguy quyền diên đảo bởi ly hương
Xương vô định vẫn phơi trong rừng thẳm
Máu hoang hồn còn chảy khắp giang san
Trong khói lửa, gia đình còn sum họp
Dưới giáo điều, non nước phải lâm than.
Sông Bến Hải đã chia đôi tình Nam Bắc
Thuyết Mác-Lê đang cắt đứt ruột Rồng Tiên
Lửa sân hận sục sôi thiêu trần thế
Khói si tham ray rức đốt chúng sanh...*

Trong tinh thần người con Phật, chúng tôi chỉ muốn hàn gắn vết thương đau theo lời Phật dạy:

*...Thầy ta dạy: Từ Bi Trí Dũng
Thù ta là: Tham Hận Sân Si
Lấy Trí Dũng an bang tế thế
Dùng Từ Bi diệt khổ ban vui
Còn Sân Hận thì còn bom đạn
Dứt Si Tham là dứt chiến tranh....*

Hôm nay, Xuân Nhâm Ngọ lại về. Chúng tôi muốn có đôi lời tâm tình với các bạn già nua trong thẳm trầm của đất nước.

Các bạn ơi, chúng ta sanh ra trong quê hương nghèo khổ, lớn lên trong chiến tranh, trưởng thành trong khói lửa, ray rức khổ đau trong ba mươi năm nổi da xáo thịt, để rồi khổ đau ray rức hơn khi cuộc chiến chấm dứt sau hai lần được gọi là "chiến thắng vẻ vang":

*Chiến thắng Pháp vào năm 1954, sau 9
năm tranh đấu gian lao,
Chiến thắng Mỹ vào năm 1975, sau 21
năm dài tan tác.
Các bạn ơi,
Thế là
Pháp đã thua, Mỹ đã rút, Ngụy đã nhào
Đồng bào hỡi
Phú Lang Sa đã thua
Nhưng Phú Lang Sa còn nguyên vẹn
Đế quốc Mỹ đã rút
Mà Đế quốc Mỹ vẫn siêu cường.
Ta thắng lớn, sau ba mươi năm tang tóc
Ta vẻ vang, trong đôi rách triền miên.
Mỹ đã rút, ngụy đã nhào
Quê hương thống khổ, dân tộc lâm than.
Sao ta không ôm nhau
Để xây dựng từ hoang tàn đổ nát
Sao ta lại chửi nhau
Mà trông người trong địa ngục trần gian?...*

Các bạn già ơi,

Chúng ta không gọi lại dĩ vãng đau buồn để ôm ấp sâu thương, để tỏ lòng hờn giận. Chúng ta chỉ muốn nhìn lại những bóng câu qua cửa sổ trong suốt dòng thời gian gần 57 năm (từ 1945 đến nay) để sống trong tình thương của 80 triệu đồng bào

trong tình thương của 80 triệu đồng bào trong và ngoài nước, để sống trong niềm hy vọng của Xuân Nhâm Ngọ đã về.

*Các bạn già ơi,
Tuổi đời chồng chất sống tha hương
Đất khách xuân về dạ vấn vương
Non nước còn chìm trong khổ nhục
Quê hương chưa thoát khỏi đau thương
Người đi muôn dặm, sầu ly biệt
Kẻ ở ngàn năm, luyến đoạn trường
Nhâm Ngọ trở về lòng phấn khởi
Xuân này muôn loại bớt sầu thương.*

Minh Đăng
Sydney, cuối năm Tân Tỵ



Nếu

*Nếu ngày mai mặt trời quên thức dậy
Ta có buồn có nhớ có làm thơ ?
Ta có lặng yên ngồi bên bờ biển
Mơ nắng mai từng mảng nhấp nhô ?
Ta có mơ trên đồi cao lộng gió
Nói già từ với tia nắng cuối ngày ?
Hay là ta vụt chạy về phương đông gào thét:
"Xin mặt trời hãy thức dậy dùm cho !
Ta xin hứa sẽ thương yêu năm tháng
Và sẽ vô cùng trân trọng đón ngày mai"*

Trần Thành Hân, 1998

Danh sách Mạnh Thường Quân

Các anh

*An Quốc Huy
Nguyễn Quang Minh (San Francisco)
Hồ Ngọc Nhân
Phan Văn Phước
Mai Việt Phương
Hồ Văn Trung
Nguyễn Văn Ưu*

Danh sách Quảng cáo

*Binh Electrical (Trang 41)
CabramattaNet.com.au (Trang 86)
Chau's Pharmacy (Trang 8)
Dr Nguyễn Chinh (Trang 42)
KTS Nguyễn Văn Quyện (Trang 42)
Optometrist Nguyễn Thoại Anh
(Trang trong Bìa lưng)
Pham & Associates Lawyers (Trang 34)
Phở An (Trang trong Bìa mặt)*